TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 26 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn B**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần Thủy T, sinh ngày

29/8/2021 và Trần Tuấn K, sinh ngày 04/02/2025 cho bà Lê Thị H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Trần Văn B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) trên một tháng cho cả hai con chung. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/6/2025 trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Lê Thị H tự nguyện nhận chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đồng thời, bà Lê Thị H tự nguyện nhận nộp thay ông Trần Văn B số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị H đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005220 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang